

Bản án số: 31/2022/HS-PT.  
Ngày: 11-5-2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Hữu;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hoàng Thành;  
Ông Trần Nam Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thúy Nga-Kiểm sát viên.

Ngày 11-5-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 22/2022/TLPT-HS ngày 17-3-2022 đối với các bị cáo Võ Hồng Q, Lê Thị Mỹ A (tên gọi khác: T) do có kháng cáo của các bị cáo Võ Hồng Q và Lê Thị Mỹ A (tên gọi khác: T) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 09-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

**1. Võ Hồng Q**, sinh năm 1983; Nơi sinh: An Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn B và bà Ung Thị D; Có vợ là Lê Thị L, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và chung sống như vợ chồng với Lê Thị Mỹ A, sinh năm 1979; Có 03 người con; Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2006/HS-ST, ngày 06-6-2006 của Tòa án nhân dân quận O, thành phố Cần Thơ xử phạt Võ Hồng Q 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích). Ngày 19-01-2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (xét xử phúc thẩm) xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (đã được xóa án tích); Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, kể từ ngày 25-7-2021 cho đến nay; (có mặt)

**2. Lê Thị Mỹ A** (tên gọi khác: T), sinh năm 1979; Nơi sinh: Đắc Lắc; Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N (cha nuôi) và bà Trần Thị G (mẹ nuôi); Chồng là

Lê Chí D (đã chết) và chung sống như vợ chồng với Võ Hồng Q, sinh năm 1983; Có 01 người con sinh năm 1997; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, kể từ ngày 25-7-2021 cho đến nay; (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị cáo Kim T (tên gọi khác: P), Bùi Thành K (tên gọi khác: H); Người làm chứng Huỳnh Văn TH, Danh T1, Phan Văn S và Chung Thị Phương T2.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 25-7-2021, Kim T, sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng rủ Bùi Thành K, sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95P1 - 8695 (xe của K) đến nhà Võ Hồng Q, sinh năm 1983, nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng để sử dụng ma túy, thì K đồng ý. Khi đến nơi, TH và K gặp Q, Lê Thị Mỹ A, sinh năm 1979 (sống như vợ chồng với Q), Huỳnh Văn TH và Danh T1 (bạn của Q). Lúc này, TH hỏi Q có còn ma túy không mang ra sử dụng thì Q trả lời hết rồi nên TH mới rủ mọi người hùn tiền lại để đi mua ma túy về sử dụng nhưng Q nói không có tiền, những người còn lại thì không ai nói gì. Thấy vậy, TH mới lấy ra số tiền 500.000 đồng đưa cho Q để đi mua ma túy thì Q đồng ý và lấy số tiền nói trên đưa cho Mỹ A cất giữ. Do Q không có xe đi nên TH hỏi K cho Q mượn xe điều khiển đi mua ma túy mang về sử dụng thì K đồng ý và đưa chìa khóa xe cho TH để TH lấy xe đưa cho Q.

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, cơ quan chức năng yêu cầu người dân ra khỏi nhà khi thật sự cần thiết, do sợ Q đi một mình sẽ bị các chốt kiểm soát dịch bệnh nghi vấn, kiểm tra nên Mỹ A mới đi cùng với Q (nhằm mục đích để đánh lừa cán bộ chốt kiểm soát dịch bệnh là vợ chồng Q cùng đi công việc cần thiết). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô nói trên chở Mỹ A đi ra thành phố S để mua ma túy. Trên đường đi, Q dùng điện thoại di động gọi đến số thuê bao 0706621477 của người thanh niên bán ma túy (không xác định họ tên, địa chỉ) hỏi mua với số tiền 500.000 đồng (loại ma túy đá), thì người này đồng ý bán và hẹn Q ra khu vực S, phường F, thành phố S để nhận ma túy. Q điều khiển xe chở Mỹ A đến khu vực lộ nhựa cặp bờ sông thì gặp 02 người thanh niên (không xác định họ tên, địa chỉ) bán ma túy cho Q với số tiền 500.000 đồng, sau đó, Q đưa ma túy cho Mỹ A cất giữ, rồi điều khiển xe chạy về nhà. Trên đường về, khi đến khu vực thuộc ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (lúc này khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày), do thấy biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an huyện C đang tuần tra yêu cầu Q dừng xe lại để kiểm tra, lúc này Mỹ A ném gói ma túy xuống đường thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng là gói ma túy nói trên.

Tại Bản kết luận giám định số 123/GĐMT-PC09 ngày 29-7-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8517 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng chất ma túy còn lại sau giám định là 0,8055 gam, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói (đã được niêm phong).

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 09-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Võ Hồng Q và Lê Thị Mỹ A (tên gọi khác: T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Hồng Q.

- Xử phạt bị cáo Võ Hồng Q 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-7-2021.

- Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thị Mỹ A (tên gọi khác: T).

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ A (tên gọi khác: T) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-7-2021.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

\* Ngày 21-02-2022, các bị cáo Võ Hồng Q và Lê Thị Mỹ A kháng cáo xin giảm hình phạt.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Võ Hồng Q và Lê Thị Mỹ A giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Hồng Q và Lê Thị Mỹ A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của các bị cáo Võ Hồng Q và Lê Thị Mỹ A cùng lập ngày 21-

02-2022 và được Nhà tạm giữ Công an huyện C xác nhận vào ngày 22-02-2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Võ Hồng Q và Lê Thị Mỹ A như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q và Mỹ A khai nhận, sau khi được các bị cáo Kim T, Bùi Thành K rủ rê mua ma túy về sử dụng và TH đưa cho bị cáo Q 500.000 đồng để đi mua ma túy thì bị cáo Q đồng ý và điều khiển xe chở bị cáo Mỹ A đến thành phố S để mua ma túy. Trên đường đi, bị cáo Q dùng điện thoại di động gọi đến số thuê bao 0706621477 của người thanh niên bán ma túy (không xác định họ tên, địa chỉ) hỏi mua với số tiền 500.000 đồng (loại ma túy đá) thì người này đồng ý bán và hẹn bị cáo Q ra khu vực S, phường F, thành phố S để nhận ma túy. Bị cáo Q điều khiển xe chở bị cáo Mỹ A đến khu vực lộ nhựa cặp bờ sông thì gặp 02 người thanh niên (không xác định họ tên, địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo Q với số tiền 500.000 đồng, sau đó, bị cáo Q đưa ma túy cho bị cáo Mỹ A cất giữ, rồi điều khiển xe chạy về nhà. Trên đường về, khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến khu vực thuộc ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng thì bị lực lượng Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng là gói ma túy nói trên. Tại Bản kết luận giám định số 123/GĐMT-PC09 ngày 29-7-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8517 gam, loại Methamphetamine. Xét lời khai nhận của các bị cáo Q, Mỹ A tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo TH, K, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo Võ Hồng Q và Lê Thị Mỹ A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Võ Hồng Q và Lê Thị Mỹ A về việc xin giảm hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo Q có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định các bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); riêng bị cáo Mỹ A có nhân thân tốt, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Xét vai trò của bị cáo Q là người thực hành tích cực, trực tiếp liên hệ với người bán ma túy và chở bị cáo Mỹ A là người thực hành, giúp sức đi mua ma túy. Từ cơ sở đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Q mức án

02 năm tù, bị cáo Mỹ A mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ bị cáo được áp dụng mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Hồng Q và Lê Thị Mỹ A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được không chấp nhận nên các bị cáo Q và Mỹ A mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Hồng Q và Lê Thị Mỹ A (tên gọi khác: T), về việc xin giảm hình phạt.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Võ Hồng Q và Lê Thị Mỹ A (tên gọi khác: T) của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 09-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Hồng Q.

Xử phạt bị cáo Võ Hồng Q 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-7-2021.

3. Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thị Mỹ A (tên gọi khác: T).

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ A (tên gọi khác: T) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-7-2021.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc các bị cáo Võ Hồng Q và Lê Thị Mỹ A (tên gọi khác: T) mỗi bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Trại Tạm giam-Công an tỉnh Sóc Trăng (02);
- TAND huyện C (02);
- VKSND huyện C (01);
- CQĐT-Công an huyện C (01);
- CQTHAHS-Công an huyện C (01);
- Chi cục THADS huyện C (01);
- Bị cáo (02);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Thành Hữu**